

Số: 85/2021/QĐST T- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST – HNGĐ ngày 13/05/2021 về việc xin ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thu H, sinh năm 1997.

Đăng ký HKTT: Đội 7 - thôn Q – xã C- huyện K- tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Đội 2 - thôn Q – xã C- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn L- sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Đội 7 - thôn Q – xã C- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** cháu Đỗ Đức T- sinh ngày 18/09/2015 và cháu Đỗ Quỳnh C – sinh ngày 17/05/2017. Người giám hộ cho các cháu là chị Đặng Thu H và anh Đỗ Văn L là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/06/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Đặng Thu H và bị đơn anh Đỗ Văn L .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Quỳnh C – sinh ngày 17/05/2017 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Đỗ Đức T- sinh ngày 18/09/2015 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H, anh L có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này.

2.3. Về án phí: Chị Đặng Thu H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được anh L nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002648 ngày 13/05/2021, nên chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

